

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định phân công trách nhiệm và phân cấp quản lý
chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 4 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 4287./TTr-STNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 và Công văn số 5271/STNMT-PBVMT ngày 10 tháng 8 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công trách nhiệm và phân cấp quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 9 năm 2021

Điều 3. Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, các tổ chức, cá nhân có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị

xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn triển khai tổ chức thực hiện đúng quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Tư pháp, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công an tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - BTP;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- LĐVP, CVK;
- Lưu VT, VP UBND tỉnh.

10

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH.**



Trần Văn Chiến



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Phân công trách nhiệm và phân cấp quản lý chất thải rắn
sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

(kèm theo Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND
ngày 24 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Tây Ninh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về phân công trách nhiệm và phân cấp quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.
2. Quy định này không áp dụng cho quản lý chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại, chất thải y tế, bùn nạo vét từ hệ thống thoát nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các Sở, ban, ngành, các đơn vị có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, gia đình, cá nhân trong nước và nước ngoài (gọi chung là các tổ chức, cá nhân) có liên quan đến hoạt động quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng chất thải rắn sinh hoạt

1. Quản lý chất thải rắn sinh hoạt là trách nhiệm và nghĩa vụ của mọi cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có hoạt động làm phát sinh chất thải rắn sinh hoạt.
2. Tổ chức, cá nhân hộ gia đình trong sinh hoạt có trách nhiệm tăng cường sử dụng các sản phẩm tự nhiên, thân thiện với môi trường; hạn chế sử dụng, giảm thiểu sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần. Hạn chế sử dụng túi ni lông khó phân hủy để chứa chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại, khuyến khích sử dụng túi ni lông dễ phân hủy, thân thiện với môi trường để thay thế các túi ni lông khó phân hủy.
3. Tổ chức, cá nhân hộ gia đình phát sinh chất thải rắn sinh hoạt có trách nhiệm phân loại tại nguồn theo nguyên tắc: chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (nhóm giấy, nhựa, kim loại, cao su, ni lông, thủy tinh); chất thải hữu cơ dễ phân hủy (nhóm thức ăn thừa, lá cây, rau, củ, quả, xác động vật); chất thải rắn sinh hoạt khác. Chất thải rắn sinh hoạt sau khi được phân loại được lưu giữ trong các bao bì hoặc thiết bị lưu chứa phù hợp và chuyển giao cho các tổ chức, cá nhân có chức năng tái sử dụng, tái chế hoặc tổ chức, cá nhân có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

4. Tổ chức, cá nhân phát sinh chất thải rắn sinh hoạt có trách nhiệm phải chi trả giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định của pháp luật.

5. Nhà nước khuyến khích và có chính sách ưu đãi đối với tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư và cung cấp dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt; khuyến khích đồng xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

6. Cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Không khuyến khích đầu tư cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt chỉ có phạm vi phục vụ trên địa bàn một đơn vị hành chính cấp xã.

7. Chất thải rắn sinh hoạt phải được xử lý bằng công nghệ phù hợp, đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường, hạn chế xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ chôn lấp trực tiếp.

Chương II

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT

Điều 4. Trách nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền có liên quan đến hoạt động quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố thanh kiểm tra về môi trường đối với hoạt động trung chuyển, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; giám sát việc thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan đến xử lý chất thải rắn sinh hoạt thuộc thẩm quyền.

3. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu về chất thải rắn sinh hoạt; quản lý, khai thác, trao đổi, cung cấp thông tin có liên quan đến quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn trình tự thủ tục về bảo vệ môi trường trong hoạt động thu gom, phân loại, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; tăng cường sử dụng hệ thống thông tin hoặc thư điện tử để thông báo, hướng dẫn, trao đổi với tổ chức, cá nhân trong quá trình xác nhận bảo đảm yêu cầu bảo vệ môi trường.

4. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật thuộc thẩm quyền có liên quan về công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

5. Hướng dẫn kỹ thuật, quy trình quản lý trong việc phân loại, lưu giữ, tập kết, vận chuyển, sơ chế, tái sử dụng, tái chế, đồng xử lý, xử lý, thu hồi năng lượng từ chất thải rắn sinh hoạt; thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan đến xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

6. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh quy định chi tiết về quản lý chất thải rắn sinh

hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; quy định giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; quy định cụ thể hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại khi Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành thông tư hướng dẫn.

7. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức lập phương án giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt đối với các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt được đầu tư từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh gửi Sở Tài chính thẩm định theo quy định.

8. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn lực, kinh phí cho việc xử lý, cải tạo môi trường bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt do Nhà nước quản lý và bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt tự phát trên địa bàn.

9. Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Xây dựng về công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh theo quy định, thời điểm báo cáo trước ngày 31 tháng 01 của năm tiếp theo.

Điều 5. Trách nhiệm Sở Xây dựng

1. Hướng dẫn quản lý đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy hoạch được phê duyệt.

2. Tổ chức thẩm định quy hoạch, thiết kế xây dựng, cấp giấy phép xây dựng cho các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo phân cấp.

Điều 6. Trách nhiệm Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ban, ngành liên quan thẩm định công nghệ đối với các dự án xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn sinh hoạt được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

2. Phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan có ý kiến về công nghệ các phương án tái chế xử lý chất thải rắn sinh hoạt của các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan thông tin giới thiệu các kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ mới trong việc xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

4. Phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan kiểm tra việc triển khai đầu tư, lắp đặt dây chuyền công nghệ của các dự án có liên quan đến việc tái sử dụng, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng các loại chất thải rắn sinh hoạt.

Điều 7. Trách nhiệm Sở Tài chính

1. Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt phương án giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt đối với các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt được đầu tư từ các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước do chủ đầu tư lập.

2. Chủ trì tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt phương án giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt đối với các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt được đầu tư từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh do Sở Tài nguyên và Môi trường lập.

3. Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tổ chức thẩm định phương án giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt do Sở Tài nguyên và Môi trường lập phương án giá đề Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt.

4. Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên cho hoạt động quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo phân cấp ngân sách.

Điều 8. Trách nhiệm Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan thực hiện công tác quản lý, giám sát đầu tư trong lĩnh vực thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

2. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Chương trình xúc tiến Đầu tư – Thương mại – Du lịch hàng năm, đề mời gọi doanh nghiệp đầu tư của dự án trên địa bàn tỉnh, trong đó có thu hút đầu tư vào lĩnh vực thu gom, vận chuyển và đầu tư cơ sở xử lý chất thải rắn.

3. Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố lập các dự án đầu tư nằm trong chương trình, kế hoạch, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, các trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

Điều 9. Trách nhiệm Sở Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan trong công tác quản lý, giám sát, tuyên truyền và vận động các chợ; siêu thị, trung tâm thương mại chấp hành thực hiện việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo quy định, bảo đảm yêu cầu thuận lợi cho thu gom, vận chuyển và xử lý.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại các cụm công nghiệp, bao gồm các hoạt động: triển khai công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; truyền thông, tuyên truyền về quản lý chất thải rắn sinh hoạt; xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu về chất thải rắn sinh hoạt và kiểm tra các hoạt động liên quan đến quản lý chất thải rắn sinh hoạt trong các cụm công nghiệp.

Điều 10. Trách nhiệm Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan trong công tác quản lý, giám sát, tuyên truyền và vận động các cơ sở chăn nuôi, giết mổ; cơ sở sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc trừ sâu chấp hành thực hiện việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo quy định, bảo đảm yêu cầu thuận lợi cho thu gom, vận chuyển và xử lý.

Điều 11. Trách nhiệm Sở Giao thông Vận tải

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan trong công tác tuyên truyền và vận động các bến xe, các hợp tác xã vận tải đường bộ, đường thủy, bến thủy nội

địa chấp hành thực hiện việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo quy định, bảo đảm yêu cầu thuận lợi cho thu gom, vận chuyển và xử lý.

Điều 12. Trách nhiệm Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan trong công tác tuyên truyền và vận động các cơ sở du lịch, cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở thể thao tư nhân, trung tâm huấn luyện thể thao, trung tâm văn hóa chấp hành thực hiện việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo quy định, đảm bảo yêu cầu thuận lợi cho thu gom, vận chuyển và xử lý.

2. Khảo sát, lập kế hoạch treo băng rôn, pano có nội dung tuyên truyền về trách nhiệm, quyền lợi của các tổ chức, cá nhân hộ gia đình trong công tác thu gom, phân loại rác thải sinh hoạt; cách phân loại, lưu giữ các sản phẩm phân loại rác thải sinh hoạt tại các khu du lịch, khu vui chơi, giải trí trên địa bàn tỉnh.

Điều 13. Trách nhiệm Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan trong công tác tuyên truyền và vận động các cơ sở bảo trợ xã hội, dạy nghề, giới thiệu việc làm, cơ sở trợ giúp trẻ em, các nghề trang liệt sĩ, cơ sở chăm sóc người khuyết tật, người cao tuổi, cơ sở nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội chấp hành thực hiện nghiêm việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn phát sinh theo quy định, đảm bảo yêu cầu thu gom, vận chuyển và xử lý.

2. Thông qua các buổi tập huấn, hội nghị, huấn luyện và các cuộc kiểm tra chuyên đề trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động tại các cơ sở, doanh nghiệp, tiến hành lồng ghép, tuyên truyền về trách nhiệm, quyền lợi của các tổ chức, cá nhân hộ gia đình trong công tác thu gom, phân loại rác thải sinh hoạt; cách phân loại, lưu giữ các sản phẩm phân loại rác thải sinh hoạt.

Điều 14. Trách nhiệm Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan trong công tác quản lý, giám sát, tuyên truyền và vận động các cơ sở khám chữa bệnh và các cơ sở y tế khác chấp hành thực hiện nghiêm việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn phát sinh theo quy định, đảm bảo yêu cầu thu gom, vận chuyển và xử lý.

Điều 15. Trách nhiệm Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan trong công tác quản lý, giám sát, tuyên truyền và vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trực thuộc, sinh viên, học sinh các trường, cơ sở dạy học chấp hành thực hiện nghiêm việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn phát sinh theo quy định, đảm bảo yêu cầu thu gom, vận chuyển và xử lý. Xem xét, bổ sung tiêu chí phân loại chất thải rắn sinh hoạt vào chấm điểm thi đua giữa các lớp học trong các trường, cơ sở dạy học và giữa các trường.

2. Xây dựng kế hoạch, chương trình đưa nội dung giáo dục về bảo vệ môi trường liên quan đến quản lý chất thải sinh hoạt bằng các hình thức phù hợp để tổ

chức tuyên truyền, giáo dục trong các cấp học trên địa bàn tỉnh để hình thành ý thức cho học sinh.

Điều 16. Trách nhiệm Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Tây Ninh

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan thông tin đại chúng thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng trong việc nâng cao nhận thức của cộng đồng về công tác thu gom, phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn; tăng cường sử dụng các sản phẩm tự nhiên, thân thiện với môi trường trong sinh hoạt; hạn chế sử dụng, giảm thiểu sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần.

2. Xây dựng phóng sự tuyên truyền, ghi hình, đưa tin về các hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo các Đài phát thanh và truyền hình huyện, thị xã, thành phố dành thời lượng để tuyên truyền về bảo vệ môi trường nói chung và quản lý chất thải rắn sinh hoạt nói riêng tại địa phương.

Điều 17. Trách nhiệm Ban Quản lý khu kinh tế

1. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn công tác phân loại, thu gom chất thải rắn sinh hoạt các doanh nghiệp trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp.

2. Tổ chức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh kiểm tra công tác thực hiện các quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt đối với chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

4. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu, thông tin có liên quan đến quản lý chất thải rắn sinh hoạt trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp.

5. Định kỳ hàng năm báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn khu kinh tế, khu công nghiệp.

Điều 18. Trách nhiệm Cục Hải quan tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan trong công tác quản lý, giám sát, tuyên truyền và vận động cán bộ tại các trụ sở chấp hành thực hiện việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo quy định, bảo đảm yêu cầu thuận lợi cho thu gom, vận chuyển và xử lý.

2. Kiểm tra, tuân tra kiểm soát trong địa bàn hoạt động, phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành có liên quan để kịp thời phát hiện, bắt giữ và xử lý các hành vi vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trái phép qua biên giới.

Điều 19. Trách nhiệm Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan trong công tác quản lý, giám sát, tuyên truyền và vận động Trường Quân sự tỉnh, các Huyện đội, Trung đoàn trực thuộc chấp hành thực hiện việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo quy định, bảo đảm yêu cầu thuận lợi cho thu gom, vận chuyển và xử lý.

Điều 20. Trách nhiệm Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan trong công tác quản lý, giám sát, tuyên truyền và vận động cán bộ tại trụ sở, các đồn biên phòng chấp hành thực hiện việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo quy định, bảo đảm yêu cầu thuận lợi cho thu gom, vận chuyển và xử lý.

Điều 21. Trách nhiệm Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan trong công tác quản lý, giám sát, tuyên truyền và vận động cán bộ chiến sĩ trong lực lượng Công an tỉnh tại các đơn vị, Công an huyện, thị xã, thành phố, các nhà tạm giữ, trại tạm giam chấp hành thực hiện nghiêm việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn phát sinh theo quy định, đảm bảo yêu cầu thu gom, vận chuyển và xử lý.

2. Chỉ đạo các lực lượng thuộc Công an tỉnh, Công an các huyện, thị xã, thành phố, Công an các xã, phường, thị trấn thực hiện chức năng phòng ngừa, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 22. Đề nghị Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh, các Tổ chức Chính trị - Xã hội tỉnh

1. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền thực hiện công tác phân loại, lưu giữ, chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt trong các cơ quan, đơn vị thành viên; tích cực tuyên truyền, vận động cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn người dân thực hiện kế hoạch.

2. Thực hiện các mô hình điểm thu gom, phân loại, lưu giữ, chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt; tăng cường tuyên truyền việc sử dụng các sản phẩm tự nhiên, thân thiện với môi trường trong sinh hoạt; hạn chế sử dụng, giảm thiểu sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần.

Điều 23. Trách nhiệm UBND các huyện, thị xã, thành phố

Trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã, thành phố trong quản lý chất thải rắn sinh hoạt được thực hiện theo quy định tại Khoản 11 Điều 3 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 24. Trách nhiệm UBND các xã, phường, thị trấn

Trách nhiệm của UBND xã, phường, thị trấn trong quản lý chất thải rắn sinh hoạt được thực hiện theo quy định tại Khoản 11 Điều 3 Nghị định số 40/2019/NĐ-

CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 25. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân phát sinh chất thải rắn sinh hoạt

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân phát sinh chất thải rắn sinh hoạt thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 04 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường).

Điều 26. Trách nhiệm của chủ cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

Trách nhiệm của chủ cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 04 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu (được bổ sung tại Khoản 6 Điều 3 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường).

Điều 27. Trách nhiệm của chủ cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt

Trách nhiệm của chủ cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt thực hiện theo quy định tại Điều 21, Điều 22 và Điều 23 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 04 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 8, Khoản 9, Khoản 10 Điều 3 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường).

Chương III

PHÂN CẤP QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT

Điều 28. UBND cấp huyện, thị xã, thành phố

1. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh về tình hình chất lượng vệ sinh môi trường và kết quả triển khai các chương trình, kế hoạch, phong trào bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động nhân dân tích cực vệ sinh môi trường và nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt.

3. Đầu tư, khuyến khích xã hội hóa và quản lý quá trình đầu tư cho thu gom, vận chuyển, xây dựng công trình xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn.

4. Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

5. Chủ động nguồn lực để đầu tư cho hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với quy hoạch phát triển của địa phương.

6. Hàng năm, tổ chức điều tra, đánh giá lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh, xây dựng và triển khai kế hoạch thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn.

7. Chủ trì, phối hợp với UBND xã, phường, thị trấn và các đơn vị liên quan:

a) Xác định sự cần thiết, vị trí và quy mô các điểm tập kết trên địa bàn quản lý; đề xuất vị trí, công suất, công nghệ trạm trung chuyển quy mô nhỏ phục vụ cho nhu cầu trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn; thời gian, tuyến đường, tần suất thực hiện quét, thu gom chất thải rắn đường phố; mạng lưới, vị trí, số lượng, dung tích, mẫu mã thùng rác công cộng; các vị trí cụ thể được thải bỏ chất thải rắn ở khu vực công cộng;

b) Xác định vị trí quy hoạch xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn tập trung của huyện, thị xã, thành phố.

8. Chủ trì tổ chức xây dựng và ban hành lộ trình thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt để làm cơ sở đấu thầu, giao nhiệm vụ, đặt hàng lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ theo quy định.

9. Chịu trách nhiệm đầu tư xây dựng đủ trạm trung chuyển phù hợp với quy hoạch để đảm bảo phục vụ cho công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

10. Chủ trì, hướng dẫn UBND xã, phường, thị trấn triển khai quy định này và các quy định hiện hành liên quan đến quản lý chất thải rắn sinh hoạt.

11. Công bố rộng rãi số điện thoại đường dây nóng lĩnh vực môi trường của huyện, thị xã, thành phố để người dân được biết và phản ánh các vấn đề về môi trường liên quan đến công tác thu gom, phân loại, lưu giữ, chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quản lý (nếu có).

12. Tiếp nhận, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và các yêu cầu kiến nghị về chất thải rắn sinh hoạt trong phạm vi quyền hạn của mình hoặc chuyển đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giải quyết.

Điều 29. UBND các xã, phường, thị trấn

1. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân, UBND huyện, thị xã, thành phố về tình hình chất lượng vệ sinh môi trường trên địa bàn và kết quả triển khai các chương trình, phong trào bảo vệ môi trường tại địa phương.

2. Chịu trách nhiệm quản lý hoạt động thu gom, tập kết, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt tại các ấp, khu phố, tổ dân phố và các tổ chức tự quản;

3. Tổ chức và quản lý các đội dân lập hoạt động thu gom chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn.

4. Tổ chức tuyên truyền, vận động người dân thu gom, phân loại và chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt theo đúng quy định.
5. Phối hợp với các chủ cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt xác định cụ thể thời gian, phương thức chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt tại các hộ gia đình, chủ nguồn thải và thời gian chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt tại các điểm cố định phù hợp với đặc điểm của từng khu vực, từng địa bàn.
6. Phổ biến thời gian và phương thức chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt đến tất cả hộ gia đình và chủ nguồn thải chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quản lý.
7. Hướng dẫn hộ gia đình, cá nhân chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt cho cơ sở thu gom, vận chuyển hoặc đến điểm tập kết đúng quy định; hướng dẫn cộng đồng dân cư giám sát và công khai trường hợp không tuân thủ quy định về phân loại, thu gom chất thải rắn sinh hoạt.
8. Phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp huyện, thị xã, thành phố trong việc lựa chọn và xây dựng các điểm tập kết/trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn.
9. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đoàn thể cấp xã, phường, thị trấn tuyên truyền, vận động, phổ biến các nội dung liên quan đến việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.
10. Kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; xử lý hành vi vi phạm pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo thẩm quyền; xem xét, giải quyết kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Điều khoản thi hành

1. Các nội dung liên quan đến hoạt động quản lý chất thải rắn sinh hoạt không được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định tại các quy định khác của pháp luật hiện hành có liên quan.
2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, có nội dung cần sửa đổi bổ sung, đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh bằng văn bản về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.